

Bản án số: 190/2018/HS-PT
Ngày: 30-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;
Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn;
Ông Nguyễn Xuân Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 200/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Quang H về tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*” và bị cáo Nguyễn Như K về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quang H, (tên gọi khác: X), sinh ngày 11/9/2001 tại Gia Lai (tính đến ngày phạm tội bị cáo 15 năm 6 tháng 11 ngày tuổi); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ xăm; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1978 và bà Trình Thị T, sinh năm 1982; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ ngày 23/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T20 - Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Nguyễn Như K, (tên gọi khác: L), sinh ngày 03/01/2001 tại tỉnh Gia Lai (đến ngày phạm tội bị cáo 16 năm 3 tháng 19 ngày tuổi); Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: điện; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người bào chữa:

1. Ông Ngô Đức N, Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H. Có mặt.

2. Bà Trương Thị P, Luật sư Văn phòng luật sư Trương Thị Phụng - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai bào chữa cho bị cáo Nguyễn Như K. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của người bị cáo Nguyễn Quang H:** Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1978 và bà Trình Thị T, sinh năm 1982; Trú tại: phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Như K:** ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968; Trú tại: phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Người bị hại:**

1. Lê Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/12/2000 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Nguyễn Trung H: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Trú tại: phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. là bố, mẹ của bị hại. Có mặt.

2. Lê Quang V, sinh ngày 07/5/2001.

Trú tại: phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Quang V: Ông Lê Văn K, sinh năm 1967 và bà Tô Thị L, sinh năm 1971. là cha, mẹ của Lê Quang V. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 22/3/2017, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe máy chở Lê Quang V đi học, khi đến gần cổng trường THPT P thì va chạm với Lê Nguyễn Trung H điều khiển xe đi ngược chiều, dù không bị ngã xe nhưng H vẫn chửi và đe dọa đánh. Thấy vậy, bà Cáp Thị L (là người bán quán nước đối diện cổng trường) can ngăn thì N và V vào Trường học. Sau đó, sợ bị đánh V nhắn tin qua Face book cho Nguyễn Quang H biết việc bị H đe dọa đánh và nhờ Quang H đến Trường đưa về. Nguyễn Quang H rủ Nguyễn Xuân H đi cùng, Xuân H đồng ý và nói “Mày chuẩn bị xe đi, tao chuẩn bị đồ”. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Xuân H mang theo dao nhọn đón taxi từ nhà đến cổng trường THPT P, gặp V và N nghe kể việc H dọa đánh và gửi hình của H qua Face book cho Xuân H xem mặt. Sau đó, Xuân H mượn xe của Vũ Trung H (là bạn) đến gặp Quang H tại tiệm xăm C ở 232 Nguyễn Viết Xuân. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, trên đường đi Xuân H đưa dao (loại dao lê tự chế, cán dao quấn băng cao su màu đen) cho Quang H rồi cả hai đi xe đến ngôi tại quán nước của bà L trước cổng trường THPT P đợi.

Khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày, N, V và Vũ Trung H (là bạn) tan học ra gặp Quang H và Xuân H và cùng ngôi uống nước thì thấy Lê Nguyễn Trung H và

Nguyễn Như K đi xe máy đứng trước sô nhà 126 T. Sau đó, thấy H và K điều khiển xe máy đi về hướng đường P thì Quang H nói “Thôi tụi nó về rồi, tụi mình đi về luôn”. Khi vừa đứng dậy lên xe chuẩn bị về thì bất ngờ Lê Nguyễn Trung H điều khiển xe chở Nguyễn Như K cầm dao chạy tới tông thẳng vào xe Xuân H đang ngồi, K ngồi sau cầm dao đứng trên gác để chân sau xe máy đâm thì Xuân H tránh được làm xe máy ngã xuống lề đường. Quang H lấy dao từ thắt lưng ra cầm trên tay đuổi đánh thì K bỏ chạy. Nguyễn Xuân H và Nguyễn Ngọc N cầm mũ bảo hiểm đuổi theo thì K cầm dao quay lại, Xuân H và N dùng mũ còn K dùng dao quơ qua quơ lại làm mũ bảo hiểm trên tay Xuân H rơi xuống đường.

Cùng lúc, Lê Nguyễn Trung H dựng xe máy, lấy dao từ thắt lưng cầm trên tay chạy theo thì gặp Quang H quay lại, H xông đến đâm trúng cánh tay trái của Quang H. Quang H cũng xông vào kẹp cổ H, cả hai giằng co nhau trước công trường THPT P. Trong lúc giằng co, Quang H dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát trúng vào người H (01 nhát trúng ngực trái; 01 nhát trúng hông trái), H vùng ra được thì bị Quang H đâm tiếp 01 nhát trúng lưng phải. Lúc này, Lê Quang V xông đến ngăn cản không cho H đánh Quang H thì K chạy đến đâm trúng ngực trái làm V ngã xuống đường. Sau đó, H và K bỏ chạy về hướng quán Không Gian Việt. Khi bị rơi mũ bảo hiểm.

Sau khi đâm H, Nguyễn Quang H cầm theo 02 con dao và lấy chiếc xe máy biển kiểm soát 81B 1-990.72 của Trung H chạy về Tiệm Game ở phường T, Tp.P. Lê Quang V bị thương được Vũ Trung H và Xuân H đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 211 còn Lê Nguyễn Trung H được Nguyễn Như K đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu, đến 21 giờ 00 phút cùng ngày thì chết. Khi vào quán Internet thì gặp Hoàng Đức D là bạn. Thấy Nguyễn Quang H để hai con dao trên bàn và có dính máu, D hỏi thì Nguyễn Quang H kể lại việc đã dùng dao đâm H và bị đâm trúng cánh tay trái, Quang H đã lấy xe máy của H bỏ chạy. D mở cốp xe thấy có giấy đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Nguyễn Trung H. Do đang cần tiền chuộc tài sản thế chấp, D rủ Quang H mang xe đi thế chấp. Sau đó, D điều khiển xe chở Quang H đến tại cơ sở cầm đồ T ở Tp.P thế chấp cho bà Đinh Thị Hồng V được số tiền 13.000.000đồng. D chia cho Quang H 4.000.000đồng, còn lại 9.000.000 đồng D dùng để chuộc điện thoại hết 1.000.000 đồng; chuộc dây chuyền hết 6.000.000 đồng và trả nợ 2.000.000 đồng. Đến 01 giờ ngày 23/3/2017, Nguyễn Quang H đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, truy tìm thu giữ vật chứng của nghiệm điều tra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 125/TTPY ngày 01/4/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Lê Nguyễn Trung H chết do “Mất máu cấp/vết thương thấu ngực thủng quai động mạch chủ do vật sắc nhọn”.

Đối với Lê Quang V, sau khi bị đâm được cấp cứu tại Bệnh viện quân y 211, điều trị đến ngày 04/4/2017 thì ra Viện. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 2759 ngày 16/6/2017 Bệnh viện Quân y 211 chứng nhận Lê Quang V có thương tích như sau: vết thương thấu ngực, tràn dịch, tràn khí màng phổi (P) mức độ vừa.

Theo yêu cầu của Lê Quang V và Người đại diện hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 194/TgT-TTPY ngày 31/7/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Một sẹo vết thương phần mềm ở khoảng liên sườn 4-5 phía trước ngực phải kích thước 3cm X 0,7cm, sẹo liền: 2%; Tổn thương màng phổi di chứng viêm dính màng phổi hoành phải dưới lá diện tích phê trường: 21%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%.

Về phần dân sự:

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Nguyễn Trung H là ông Lê Thanh B (cha ruột) yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản, gồm: Chi phí cấp cứu 7.534.000đồng; chi phí mai táng 68.600.000đồng; tiền tổn thất tinh thần 130.000.000đồng. Tổng cộng: 206.134.000 đồng. Gia đình bị cáo Nguyễn Quang H đã bồi thường số tiền 20.000.000đồng.

+ Bị hại Lê Quang V và ông Lê Văn K là người đại diện hợp pháp yêu cầu bị cáo Nguyễn Như K bồi thường các khoản, gồm: Tiền thuốc cấp cứu, điều trị 2.727.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 1.500.000đồng; Tiền ngày công chăm sóc 3.500.000đồng; tiền xe đi lại 1.000.000 đồng. Tổng cộng 8.727.000 đồng. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Gia đình bị cáo Nguyễn Như K đã bồi thường số tiền 5.000.000đồng.

+ Đối với bà Đinh Thị Hồng V là chủ cơ sở cầm cố, thế chấp T đã nhận thế chấp chiếc xe máy biển kiểm soát 81B 1-990.72 của Lê Nguyễn Trung H và đưa cho Hoàng Đức D số tiền 13.000.000đồng. Sau khi tự giao nộp chiếc xe nói trên cho Cơ quan điều tra, bà Đinh Thị Hồng V và gia đình bị cáo Nguyễn Quang H, Hoàng Đức D đã tự thỏa thuận bồi hoàn đủ số tiền đã cho thế chấp (gia đình Nguyễn Quang H 4.000.000đồng; gia đình Hoàng Đức D 9.000.000đồng). Hiện bà V không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố Nguyễn Quang H phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*”;

- Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Quang H 9 (chín) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/3/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Quang H 2 (hai) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/3/2017.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Quang H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/3/2017.

Tuyên bố Nguyễn Như K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự 1999, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Như K 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức D, trách nhiệm dân sự, về phần án phí; quyền kháng cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/3/2018 bà Hoàng Thị L là đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Như K kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/3/2018 Ông Nguyễn Hồng S là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Ông Nguyễn Ngọc K là đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Như K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ông Nguyễn Hồng S là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Luật sư Ngô Đức Nhào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H trình bày cho rằng: N nhân bị cáo Quang H phạm tội do người bị hại anh Lê Nguyễn Trung H đâm trước, trong khi đó Quang H đã trên đường về nhà; sau đó, hai bên giằng co nhau, để tự vệ Quang H đã đâm vào người bị hại. Do đó, Quang H phạm tội là do tinh thần bị kích động mạnh và cũng có một phần lỗi của người bị hại. Mặt khác, bị cáo Quang H khi phạm tội chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Luật sư Trương Thị Phụng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Như K trình bày cho rằng: Bị cáo K là người chưa thành niên, bị bạn là người bị hại rủ đi đánh nhau, do nhận thức hạn chế nên đã tham gia đánh nhau, gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt và còn ở tuổi chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình xét xử, từ lúc thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các qui định về tố tụng hình sự.

Về hình phạt: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu. Hành vi phạm tội của bị cáo Quang H, đã có sự chuẩn bị hung khí (con Dao) từ trước nên không có căn cứ để xác định Quang H phạm tội là

do tinh thần bị kích động mạnh; về tội cướp tài sản của Quang H cũng đã rõ; mức hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra. Đối với bị cáo K, hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 23% nên không có cơ sở để giảm thêm hình phạt và cho K được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị L là đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Như K xin được hưởng án treo và ông Nguyễn Hồng S là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung vụ án đã nêu; có đủ cơ sở kết luận:

[1]. Đối với Nguyễn Quang H đã có hành vi dùng dao nhọn đâm 3 nhát vào các vị trí trọng yếu trên người của người bị hại, hậu quả là anh H chết. Xét thấy, việc phạm tội của bị cáo cũng có một phần do lỗi của người bị hại. Tuy không quen biết nhau nhưng H đã chủ động điều khiển xe mô tô chở K lao vào nhóm của Quang H khi nhóm của Quang H đang chuẩn bị ra về; sau đó, H cũng đã dùng dao nhọn đâm vào tay của Quang H trước. Sau khi dùng dao đâm H bị thương tích thì Quang H đã lấy xe mô tô của H rồi cùng với D mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Do vậy, hành vi này của Quang H đã phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Vì khung hình phạt của tội cướp tài sản mà bị cáo Quang H phạm phải là tội rất nghiêm trọng nên hành vi giết người của Quang H phạm vào tình tiết tăng nặng “*Giết người mà ngay sau đó lại phạm một tội rất nghiêm trọng*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Hội đồng xét xử xét thấy tính mạng, sức khỏe của con người, quyền sở hữu tài sản của công dân là những khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật nghiêm trị. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H đã tước đoạt quyền được sống của anh H, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây nên đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang H đã xem xét, vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; mặt khác, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi (khi phạm tội 15 năm 6 tháng 11 ngày) nên nhận thức về pháp luật và xã hội còn hạn chế đã áp dụng chế định đối với người chưa thành niên quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại đã xử phạt bị cáo Quang H 09 năm tù về tội "Giết người" và 02 năm tù về tội "Cướp tài sản". là thoả đáng, tương xứng với mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đối với người bị hại.

[4]. Đối với bị cáo Nguyễn Như K, dù không quen biết hay mâu thuẫn gì trước với nhóm của Quang H nhưng khi H rủ đi đánh nhau thì K đồng ý, K đã chủ động dùng dao tấn công nhóm của Quang H trước, trong quá trình đánh nhau K đã dùng hung khí nguy hiểm là dao nhọn đâm 01 nhát vào ngực Lê Quang V gây thương tích cho Lê Quang V 23 %. Hành vi của bị cáo có tính côn đồ, hung hãn phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã xâm phạm đến sức khỏe của anh V, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Như K đã xem xét, vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi phạm tội bị cáo chưa thành niên (16 năm 3 tháng 19 ngày tuổi) nên cũng được áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo K 30 tháng tù là thoả đáng, tương xứng với mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đối với người bị hại.

[6]. Từ những phân tích trên, đại diện hợp pháp của các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới so với Toà án cấp sơ thẩm nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, cần chấp nhận; bác yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp các bị cáo; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Như K, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị L là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Như K xin được hưởng án treo và ông Nguyễn Hồng S là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

2. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Quang H:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Quang H 9 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Quang H 2 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2017.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Quang H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/3/2017.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Như K:

Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự 1999, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Như K 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 586, 590, 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc ông Nguyễn Hồng S và bà Trình Thị T phải tiếp tục bồi thường cho ông Lê Thanh Bình, bà Nguyễn Thị Lý 129.534.000đ (một trăm hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Trong đó: 7.534.000đồng tiền chi phí cấp cứu; Chi phí mai táng còn lại 31.000.000đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 91.000.000đ.

Buộc bị cáo Nguyễn Như K phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Lê Quang V 50.877.000đ (năm mươi triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Trong đó: tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50.000.000đ, tiền thuốc điều trị, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền công người chăm sóc còn lại là: 877.000đ. Do bị cáo chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản nên cha mẹ bị cáo là Nguyễn Ngọc Kỳ và bà Hoàng Thị Loan có trách nhiệm bồi thường thay bị cáo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Như K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Hồng S và bà Trình Thị T phải chịu 6.477.000đ (bảy triệu bốn trăm bảy bảy nghìn đồng); Ông Nguyễn Ngọc K và bà Hoàng Thị L phải chịu 2.544.000đ (hai triệu năm trăm bốn bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Như K mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003407 ngày 26/3/2018 và Biên lai thu tiền số 0003408 ngày 26/3/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo;
- Lưu trữ, HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông